BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA

KHOA CƠ KHÍ-CƠ ĐIỆN TỬ



BÀI TẬP LỚN

MÔN HỌC: ĐỒ HỌA KỸ THUẬT I

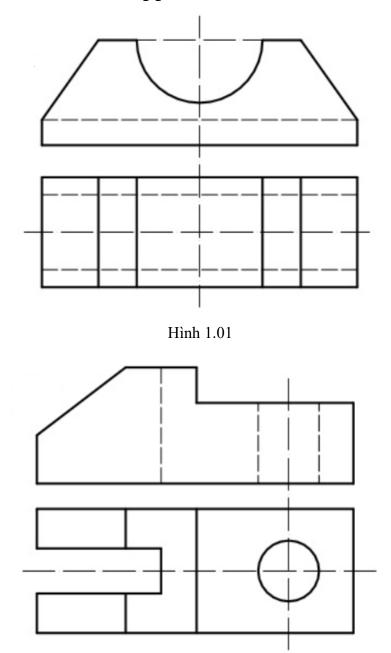
https://mem.phenikaa-uni.edu.vn

CHỈ DẪN CHUNG

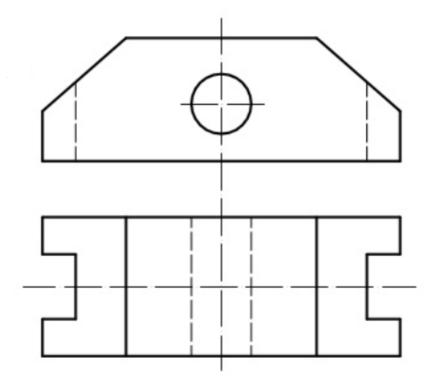
- 1) Sinh viên có nhiệm vụ làm toàn bộ các bài trong tập này, sau khi làm xong tất cả các bản vẽ được đóng thành quyển và nộp cho giảng viên vào tuần cuối cùng của học kỳ.
- 2) Những bài tập này sẽ được chấm và tính vào điểm quá trình của môn học, trọng số chiếm 75% điểm quá trình (chiếm 3 trong tổng số 4 điểm quá trình).
- 3) Đề thi kết thúc học phần sẽ được lấy ngẫu nhiên một trong số các bài được giao trong tập này.
- 4) Chú ý tiêu chí chấm điểm bao gồm đúng cả về hình vẽ, nét vẽ, chữ viết đúng với Tiêu chuẩn Việt Nam. Hình vẽ sạch sẽ, sắc nét.
- 5) Chỉ chấm các bản vẽ được vẽ hoàn toàn bằng bút chì, kể cả viết tên trong khung tên. Không chấm những bản vẽ được vẽ bằng bút mực, không chấm những bản vẽ được vẽ phác bằng tay không dùng dụng cụ như thước, compa...
- 6) Khi đi học các buổi thực hành phải mang theo bản in của bản bài tập này; mang theo khoảng 10 tờ giấy A4 hoặc A3 đã vẽ sẵn khung bản vẽ, khung tên ở nhà; mang theo dụng cụ để vẽ bao gồm tối thiểu thước thẳng 300 mm; Eke, compa, thước elip, bút chì kim, tẩy... Trong quá trình học không được mượn dụng cụ của nhau.

BÀI TẬP SỐ 1:

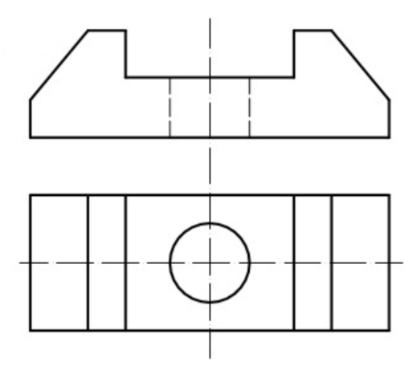
- 1) Khung bản vẽ và khung tên (người vẽ là sinh viên, kiểm tra là giảng viên);
- 2) Hình chiếu đứng, hình chiếu bằng và hình chiếu cạnh. Trên một trong ba hình chiếu này thể hiện hình cắt vật thể với mặt cắt là mặt phẳng đối xứng của vật thể. Trên các hình chiếu ghi đầy đủ kích thước của vật thể.
- 3) Hình chiếu trục đo vuông góc đều hoặc Hình chiếu trục đo xiên cân.



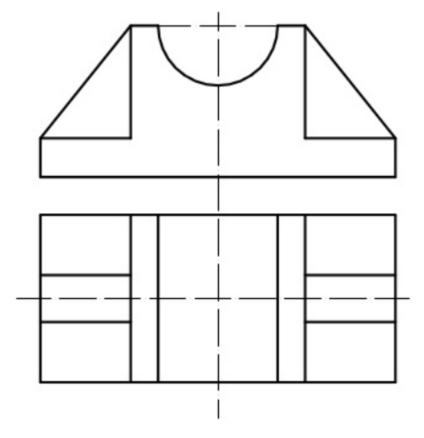
Hình 1.02



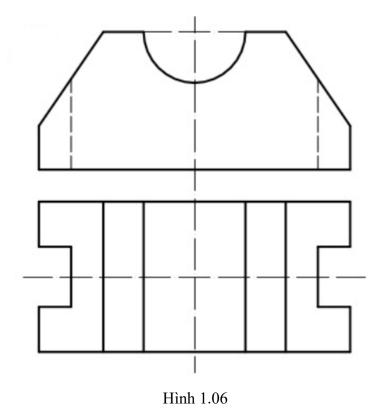
Hình 1.03

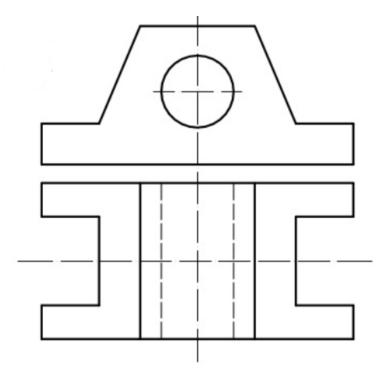


Hình 1.04

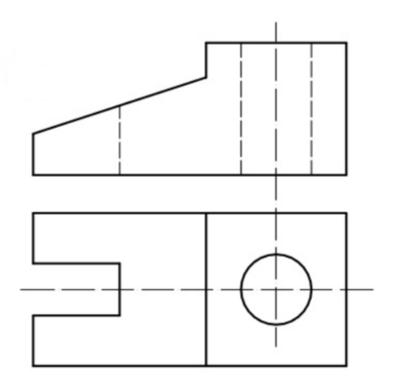


Hình 1.05

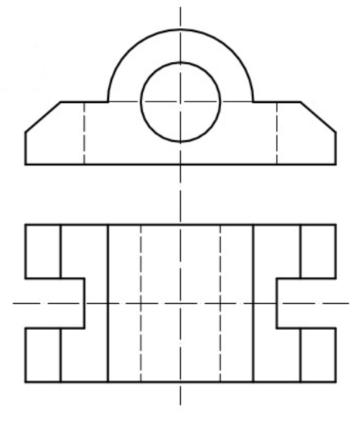




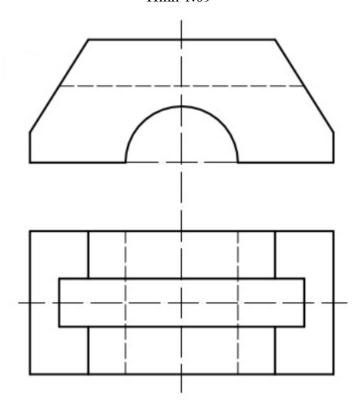
Hình 1.07



Hình 1.08



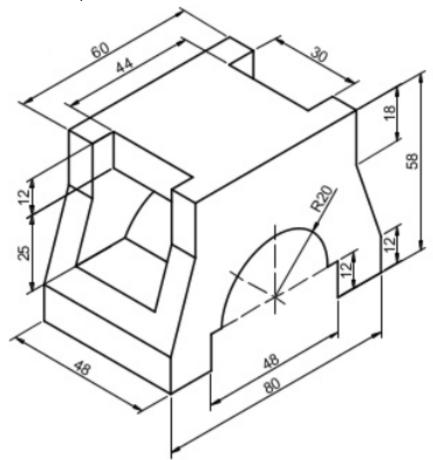
Hình 1.09



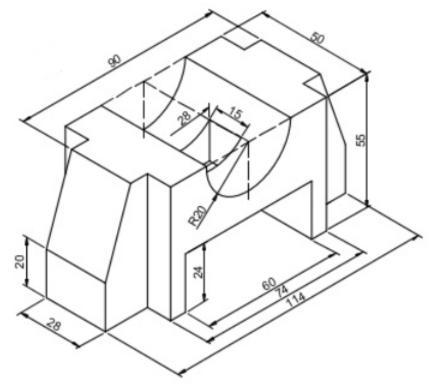
Hình 1.10

BÀI TẬP SỐ 2:

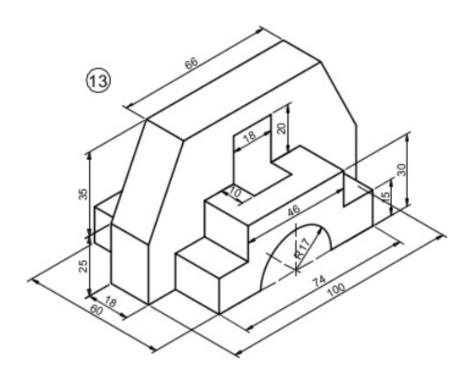
- 1) Khung bản vẽ và khung tên (người vẽ là sinh viên, kiểm tra là giảng viên);
- 2) Hình chiếu đứng, hình chiếu bằng và hình chiếu cạnh. Trên một trong ba hình chiếu này thể hiện hình cắt vật thể với mặt cắt là mặt phẳng đối xứng của vật thể. Trên các hình chiếu ghi đầy đủ kích thước của vật thể.
- 3) Hình chiếu trục đo xiên cân.



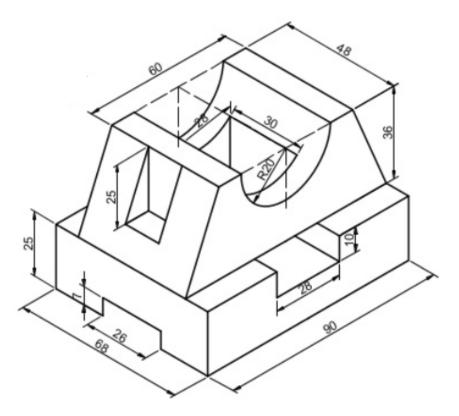
Hình 2.01



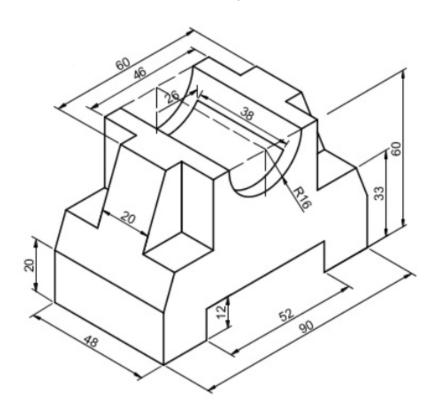
Hình 2.02



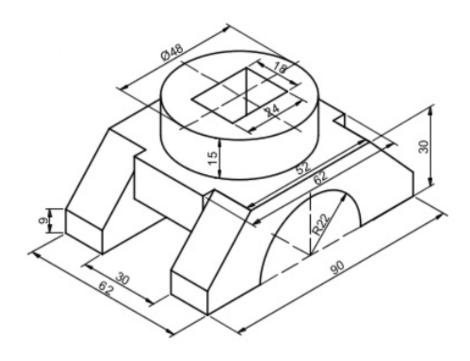
Hình 2.03



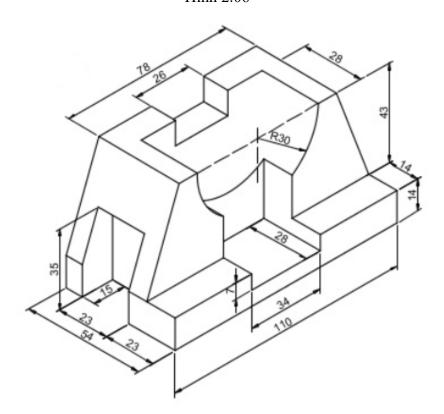
Hình 2.04



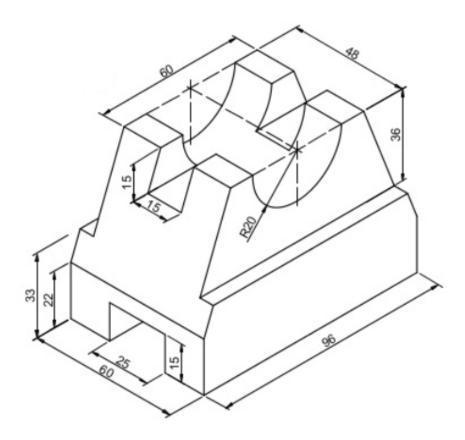
Hình 2.05



Hình 2.06



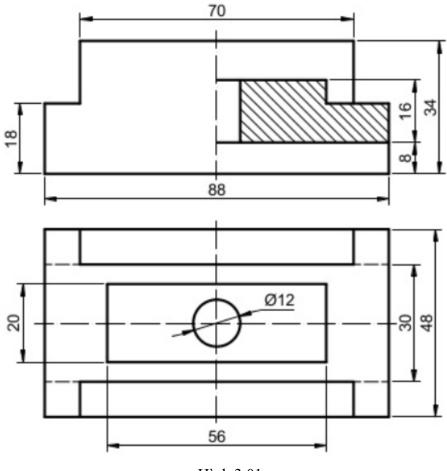
Hình 2.07



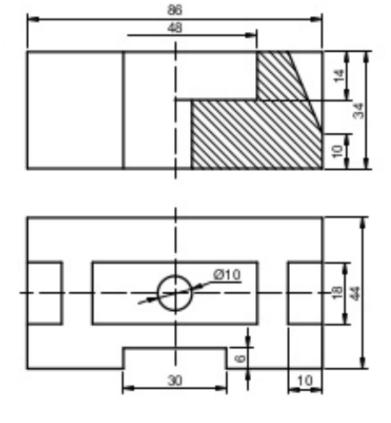
Hình 2.08

BÀI TẬP SỐ 3:

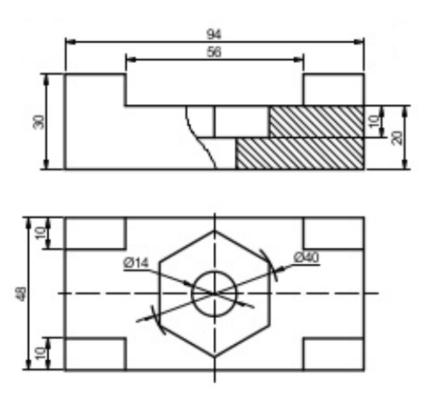
- 1) Khung bản vẽ và khung tên (người vẽ là sinh viên, kiểm tra là giảng viên);
- 2) Vẽ lại hình chiếu đứng, hình chiếu bằng và vẽ thêm hình chiếu cạnh với đầy đủ kích thước.
- 3) Hình chiếu trục đo vuông góc đều hoặc hình chiếu trục đo xiên cân.



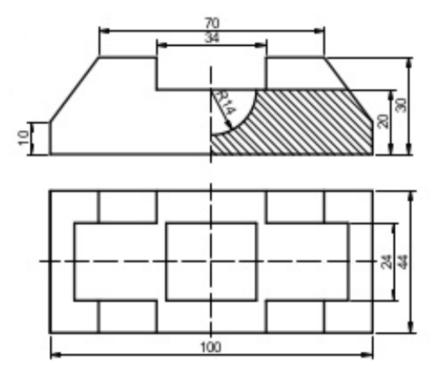
Hình 3.01



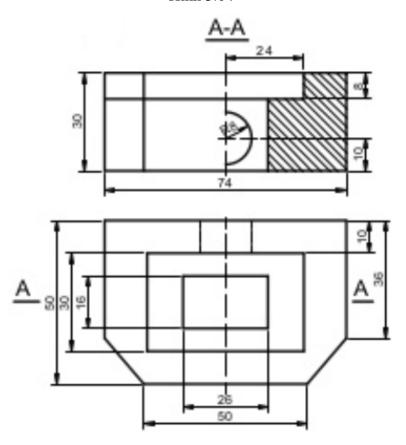
Hình 3.02



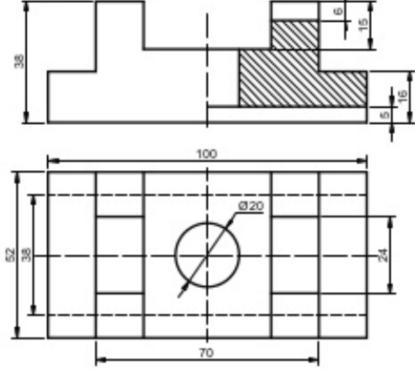
Hình 3.03



Hình 3.04

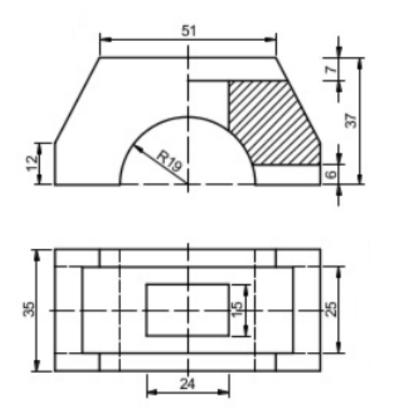


Hình 3.05

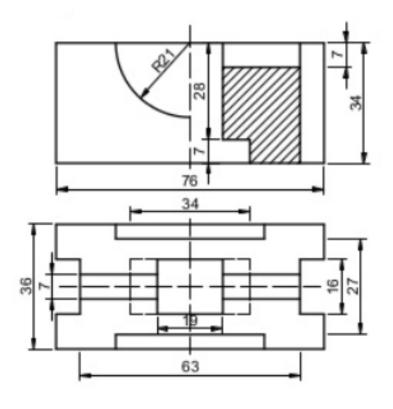


40

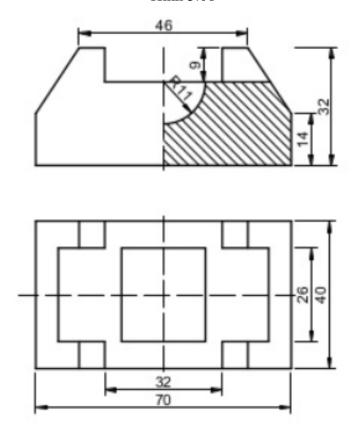
Hình 3.06



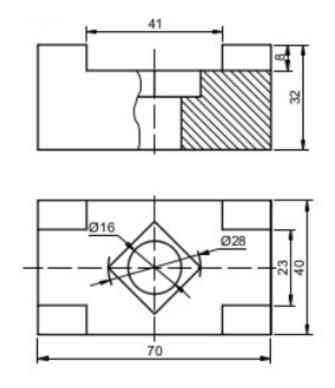
Hình 3.07



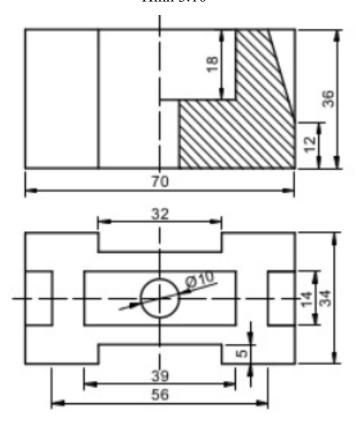
Hình 3.08



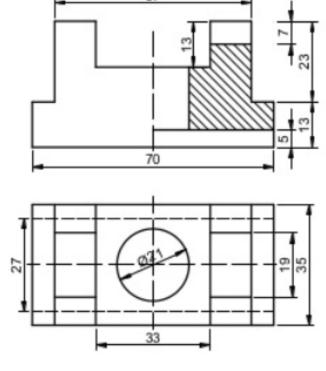
Hình 3.09



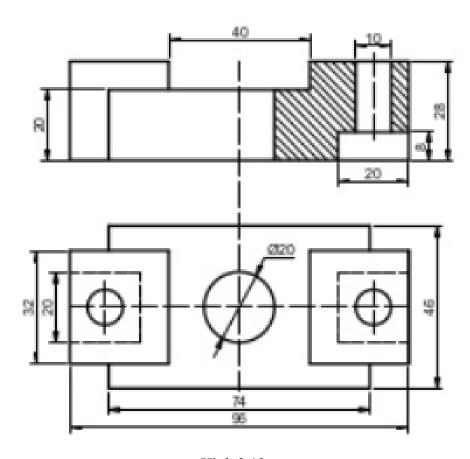
Hình 3.10



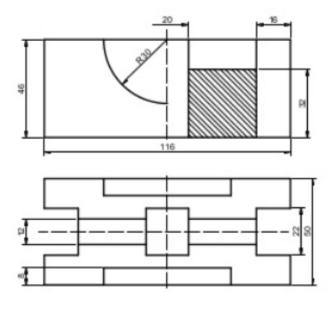
Hình 3.11



Hình 3.12



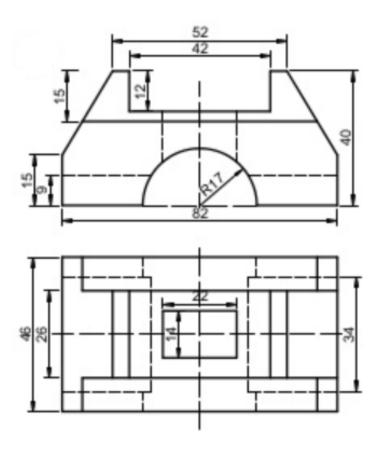
Hình 3.13



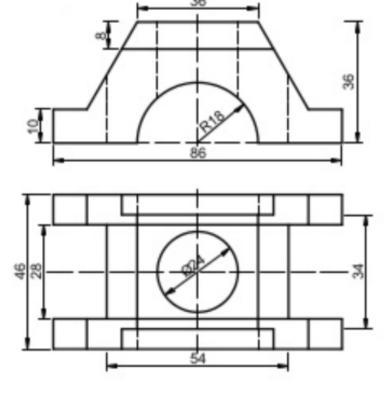
Hình 3.14

BÀI TẬP SỐ 4:

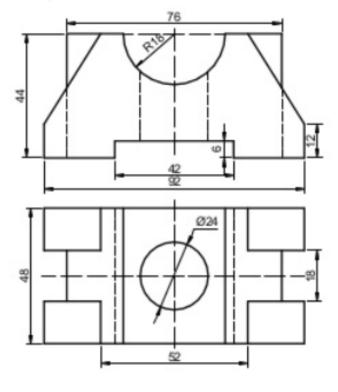
- 1) Khung bản vẽ và khung tên (người vẽ là sinh viên, kiểm tra là giảng viên);
- 2) Hình chiếu đứng, hình chiếu bằng và hình chiếu cạnh. Biểu diễn hình cắt bán phần trên một hình chiếu hợp lý nhất. Ghi đầy đủ kích thước của vật thể trên các hình chiếu
- 3) Hình chiếu trục đo vuông góc đều hoặc Hình chiếu trục đo xiên cân phần còn lại của vật thể sau khi bỏ đi phần góc cắt tương ứng trong ý (2) trên.



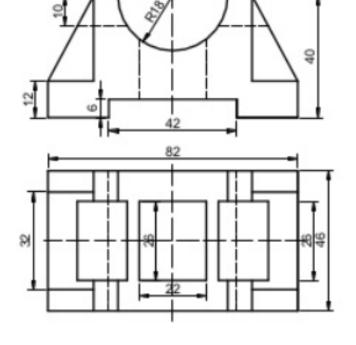
Hình 4.01



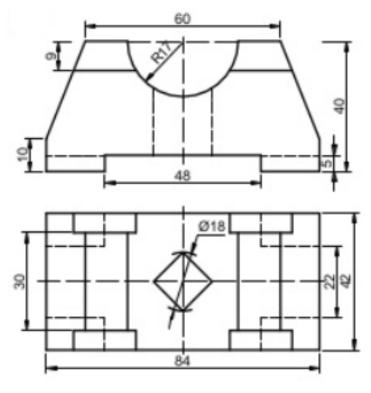
Hình 4.02



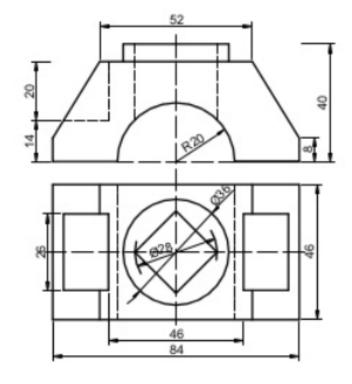
Hình 4.03



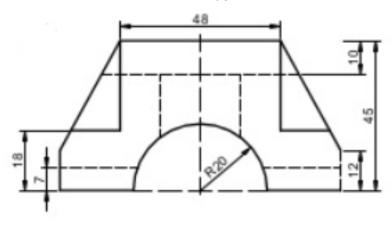
Hình 4.04

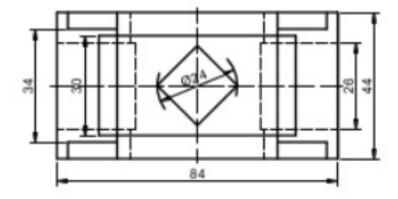


Hình 4.05

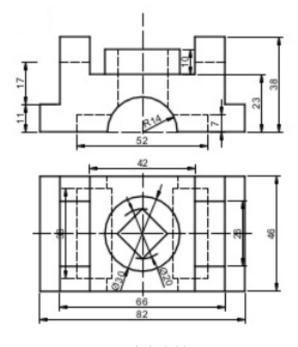


Hình 4.06

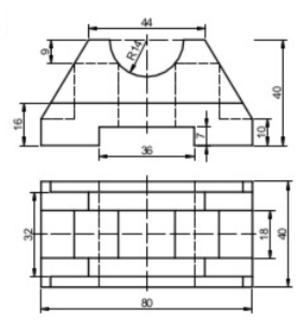




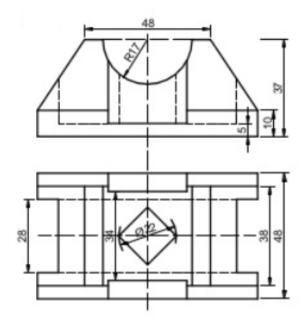
HÌnh 4.07



Hình 4.08



Hình 4.09



Hình 4.10